

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2024/HS-ST
Ngày: 28 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Thế

Ông Vân Văn Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyên - Thư ký TAND huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ tham gia phiên tòa:
Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

** Tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu, gồm: Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.*

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2024/TLST-HS, ngày 01 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn S**; sinh ngày: 06/6/1972, tại huyện G, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn T (đã chết); Con bà: Trịnh Thị T1, sinh năm 1945; Vợ: Phạm Thị D, sinh năm 1972; Con: bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: không.

**Nhân thân:* Tại bản án số 37/2019/HS-ST, ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu đã xử phạt Hoàng Văn S 02 năm tù về

tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 23/7/2021. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay, đã có mặt tại điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh L để tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào hồi 12 giờ 50 phút, ngày 13/6/2024, tại thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, tổ công tác Công an xã M đang làm nhiệm vụ thì phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn S đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine trong lòng bàn tay trái, có khối lượng 0,224 gam.

Về nguồn gốc số ma túy trên, S khai nhận tại Cơ quan điều tra: 01 gói ma túy, loại Heroine mà S có được là do: vào khoảng 12 giờ 50 phút, ngày 13/6/2024, S đi bộ từ nhà đến bản P, xã K, huyện P tìm mua Heroine về mục đích để sử dụng. Tại đây S mua được của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine (*bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng, bên trong gói bằng mảnh nilon màu vàng*) với giá 200.000 đồng. Mua được H, S cất giấu trong lòng bàn tay trái rồi đi về nhà, mục đích S để sử dụng và không cho ai biết. Vật chứng Công an thu giữ của S khi bắt quả tang: 01 gói Heroine.

Tại Kết luận giám định số 47/KL-GĐVV ngày 13/6/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc và Kết luận giám định số 764/KL-KTHS ngày 15/6/2024 của Phòng K Công an Tỉnh L kết luận: một gói chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn S có khối lượng là 0,224 gam, gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số 53/CT-VKSPT, ngày 01/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố Hoàng Văn S về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: qua xét hỏi, thẩm vấn tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/6/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huân Chương kháng chiến hạng Nhì, có chú ruột là liệt sỹ Hoàng Hữu T2

được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,155 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 mảnh nilon màu vàng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo và không có ý kiến, khiếu nại về cáo trạng, các quyết định, kết luận tố tụng có trong hồ sơ vụ án, cũng như không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Tại lời nói sau cùng bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, thể hiện: vào hồi 12 giờ 50 phút ngày 13/6/2024, tại thôn T, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu, Hoàng Văn S đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,224 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã M, huyện P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Về nguồn gốc ma túy, Hoàng Văn S khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ đối với người đàn ông này. Bị cáo Hoàng Văn S là người nghiện chất ma túy lâu năm, bị cáo đi mua Heroine về tàng trữ mục đích để sử dụng cho bản thân. Đối với 0,224 gam Heroine thu giữ của Hoàng Văn S, Cơ quan điều tra đã trích 0,069 gam gửi giám định chất ma túy (*không hoàn lại mẫu vật*). Lời khai nhận tội của bị cáo S tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Hoàng Văn S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái

phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, có cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Hoàng Văn S đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, năm 2019 bị cáo đã bị xét xử về tội ma túy, mặc dù đã chấp hành án xong và đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tránh xa con đường nghiện ngập mà vẫn tiếp tục lao vào con đường ma túy; bị cáo không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì; có chú ruột là Liệt sỹ Hoàng Hữu T2 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng các hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm hành nghề, tịch thu tài sản... Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 0,155 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 mảnh nilon màu vàng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Xét thấy, các vật chứng trên đều là vật cất tàng trữ, là công cụ thực hiện hành vi phạm tội và là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tại phiên tòa là có căn cứ, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn S** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt: xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 01(*một*) năm 05 (*năm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 0,155 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 mảnh nilon màu vàng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 05/8/2024 giữa Công an huyện P, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

[4] Về án phí: bị cáo Hoàng Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CQ CSĐT Công an huyện Phong Thổ;
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Huệ